

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 28-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trọng Cường.

Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 01 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với:

- **Bị cáo:** Lê Văn Th, sinh ngày 15/9/1982, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông, con bà: Không rõ; bố nuôi: Lê Văn D và mẹ nuôi: Nguyễn Thị L; vợ là Nguyễn Thị H và có 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, (chấp hành xong ngày 27/7/2019); nhân thân: Ngày 27/8/2003, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" (đã chấp hành xong). Ngày 18/8/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 25 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đã chấp hành xong ngày 20/02/2012). Bị bắt bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2019 đến nay. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh Lê Trọng Nh; sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm 5, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 11/11/2019, sau khi uống rượu tại nhà anh Tùng ở khối S, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An xong thì Lê Văn Th đi bộ ra cửa hàng cầm đồ Hiếu Tín Thộc khu vực xóm Nam Sơn, xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An để vay tiền đi mua ma túy về sử dụng nhưng cửa hàng đã đóng cửa. Lúc này, Lê Văn Th thấy anh Lê Trọng Nh đang đứng gọi điện thoại trước quán ăn "Đông Quán" Thộc mặt đường Quốc lộ 46, khu vực xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An, thì Th lại gần xin gọi nhờ điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max của anh Nh đang cầm cho anh Hiếu Tín là chủ cửa hàng cầm đồ. Th nói anh Nh bấm số điện thoại ghi ở bảng hiệu cửa hàng cầm đồ để gọi hỏi vay tiền; anh Nh bấm số và đưa điện thoại cho Th nghe, nhưng anh Hiếu Tín nói đi vắng và hẹn gặp vào sáng mai. Sau đó, Lê Văn Th tiếp tục nhờ anh Nh bấm gọi số máy 0394.881.572 là số điện thoại của bạn anh Vạn để hỏi anh Vạn có ở nhà hay không nhưng không nghe máy. Lúc này, Th đang cầm điện thoại và đứng gần, đối diện với anh Nh thì nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại trên. Th nói dối anh Nh là "Có thằng em bên đường, anh sang để gặp nó tý", Th vừa nói vừa cầm điện thoại bước nhanh qua đường Quốc lộ 46, anh Nh đi theo phía sau. Lợi dụng người tham gia giao thông đông, anh Nh không theo kịp, nên Th đã rẽ vào một lối nhỏ trong khối Mai Hắc Đế, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An rồi chạy thoát.

Sau khi lấy được điện thoại thì Th đi bộ đến nhà Vạn ở xóm 8, xã Nam Thái, huyện N, tỉnh Nghệ An để đòi lấy ma túy, cùng lúc đó thì anh Nh mượn điện thoại của bạn gọi vào số điện thoại của mình thì gặp Th trả lời 2 lần nhưng Th đều nói dối và lừa hẹn anh Nh đến quán ăn "Đông Quán" để lấy điện thoại nhưng không đến. Khi đến nhà anh Vạn, Th dùng điện thoại này đổi ma túy nhưng anh Vạn nói không có đồng thời nói với Th là điện thoại có định vị toàn quốc nên sẽ bị phát hiện. Do lo sợ nên Th đã vứt điện thoại của anh Nh vào bụi cây ven đường. Khoảng 21 giờ ngày 11/11/2019, chị Ngũ Thị Th đi bộ thể dục ngang qua thì nhặt được điện thoại trên. Khi đó, anh Nh tiếp tục lấy số điện thoại của bạn gọi vào số máy của mình thì chị Th trả lời là vừa nhặt được điện thoại trên ở bụi cây thuộc xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An và hẹn anh Nh lên cho chuộc điện thoại. Công an huyện N cùng Lê Trọng Nh trực tiếp lên xã Nam Thái, huyện N gặp chị Ngũ Thị Th và nói rõ sự việc nên chị Th đã tự nguyện giao nộp điện thoại nói trên cho Công an huyện N.

Đến 22 giờ 10 phút cùng ngày, Lê Văn Th đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N để đầu thú và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 648 ngày 13/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện N kết luận: "Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu gold có trị giá hiện tại là 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng)".

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-HS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Văn Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn Th mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Anh Lê Trọng Nh đã nhận lại tài sản theo đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Th đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì. Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; Xét thấy sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án

theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 11/11/2019, tại quán ăn "Đông Quán" ở xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An, Lê Văn Th đã có hành vi mượn rồi dùng thủ đoạn gian dối, bỏ trốn để chiếm đoạt 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max của anh Lê Trọng Nh trị giá 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Với hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự để nhận thức được việc mượn tài sản của người khác và đưa ra thông tin gian dối để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có nhận thân xấu, đã được giáo dục cải tạo nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành người tốt mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ; thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Trọng Nh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Các vật chứng là tài sản thuộc sở hữu của anh Lê Trọng Nh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nh theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn Th 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/11/2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại Tạm giam Công an Nghệ An;
- UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh